

VAI TRÒ CỦA CÔNG ĐOÀN KHU CÔNG NGHIỆP TRONG XÂY DỰNG QUAN HỆ LAO ĐỘNG HÀI HÒA, ỔN ĐỊNH, TIẾN BỘ

✍ NGUYỄN ĐỨC TĨNH*

Ngày nhận: 10/01/2022

Ngày phản biện: 20/01/2022

Ngày duyệt đăng: 15/02/2022

Tóm tắt: Xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định, tiến bộ tại doanh nghiệp trong khu công nghiệp là cần thiết, cấp bách hiện nay. Trong phạm vi bài viết này, tác giả đề cập chủ yếu đến cơ sở pháp lý, cũng như vai trò của Công đoàn khu công nghiệp hiện nay và một số giải pháp nâng cao vai trò của Công đoàn khu công nghiệp trong việc xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định, tiến bộ tại khu công nghiệp trong thời gian tới.

Từ khóa: Công đoàn khu công nghiệp; xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định, tiến bộ.

THE ROLE OF INDUSTRIAL ZONE TRADE UNION IN BUILDING HARMONIOUS, STABLE AND PROGRESSIVE LABOR RELATIONS

Abstract: Today, it is necessary and urgent to build harmonious, stable and progressive labor relations at enterprises in industrial zones. Within the scope of this article, the author mainly mentions the legal foundation, as well as the role of the industrial zone trade union today and some solutions to enhance the role of industrial zone trade union in the construction of harmonious, stable and progressive labor relations in the industrial zones in the coming time.

Keywords: industrial zone trade union; building harmonious, stable and progressive labor relations.

1. Đặt vấn đề

Cùng với sự phát triển của khu công nghiệp (KCN), đã hình thành lên nhiều doanh nghiệp, các công đoàn cơ sở trong KCN và Công đoàn KCN. Đến nay, các tỉnh/thành phố đã thành lập Công đoàn KCN nhằm tăng cường vai trò đại diện, bảo vệ người lao động (NLĐ) của công đoàn tại các khu vực trọng điểm về quan hệ lao động. Công đoàn KCN được đưa vào thí điểm thành lập vào năm 1997, đến nay đã được 25 năm. Đã có nhiều hoạt động có hiệu quả trong việc xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định, tiến bộ tại khu công nghiệp, tuy nhiên, để đáp ứng yêu cầu phát triển các KCN, cũng như đáp ứng yêu cầu của Nghị quyết số 02-NQ/TW ngày 12/6/2021 của Bộ Chính trị về “Đổi mới tổ chức và hoạt động Công đoàn Việt Nam trong tình hình mới”, Chỉ thị của Bộ Chính trị về trong xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định, tiến bộ tại doanh nghiệp thì cần nâng cao hơn nữa vai trò của Công đoàn KCN.

2. Cơ sở pháp lý xác định vai trò của Công đoàn khu công nghiệp trong xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định, tiến bộ

Điều 7, Bộ luật Lao động năm 2019, quy định: (i) Quan hệ lao động được xác lập qua đối thoại, thương lượng, thỏa thuận theo nguyên tắc tự

nguyện, thiện chí, bình đẳng, hợp tác, tôn trọng quyền và lợi ích hợp pháp của nhau; (ii) Người sử dụng lao động, tổ chức đại diện người sử dụng lao động và NLĐ, tổ chức đại diện NLĐ xây dựng quan hệ lao động tiến bộ, hài hòa và ổn định với sự hỗ trợ của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; (iii) Công đoàn tham gia cùng với cơ quan nhà nước có thẩm quyền hỗ trợ xây dựng quan hệ lao động tiến bộ, hài hòa và ổn định; giám sát việc thi hành quy định của pháp luật về lao động; bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của NLĐ.

Điều 63, Bộ luật Lao động năm 2019, quy định về quyền của tổ chức công đoàn trong đối thoại tại nơi làm việc: Đối thoại tại nơi làm việc là việc chia sẻ thông tin, tham khảo, thảo luận, trao đổi ý kiến giữa người sử dụng lao động với NLĐ hoặc tổ chức đại diện NLĐ về những vấn đề liên quan đến quyền, lợi ích và mối quan tâm của các bên tại nơi làm việc nhằm tăng cường sự hiểu biết, hợp tác, cùng nỗ lực hướng tới giải pháp các bên cùng có lợi.

Điều 65, 75 Bộ luật Lao động năm 2019 quy định về Công đoàn với việc thương lượng và ký thỏa ước lao động tập thể: (i) Thương lượng tập thể là việc

* Trường Đại học Công đoàn

đàm phán, thỏa thuận giữa một bên là một hoặc nhiều tổ chức đại diện người lao động với một bên là một hoặc nhiều người sử dụng lao động hoặc tổ chức đại diện người sử dụng lao động nhằm xác lập điều kiện lao động, quy định về mối quan hệ giữa các bên và xây dựng quan hệ lao động tiến bộ, hài hòa và ổn định; (ii) Thỏa ước lao động tập thể là thỏa thuận đạt được thông qua thương lượng tập thể và được các bên ký kết bằng văn bản.

Điều 90, Bộ luật Lao động năm 2019 quy định quyền của tổ chức công đoàn về tiền lương cho người lao động: Người sử dụng lao động phải tham khảo ý kiến của tổ chức đại diện NLĐ tại cơ sở đối với nơi có tổ chức đại diện NLĐ tại cơ sở khi xây dựng thang lương, bảng lương và định mức lao động.

Điều 118, Bộ luật Lao động năm 2019 quy định quyền của tổ chức công đoàn trong ban hành nội quy lao động: Trước khi ban hành nội quy lao động hoặc sửa đổi, bổ sung nội quy lao động, người sử dụng lao động phải tham khảo ý kiến của tổ chức đại diện NLĐ tại cơ sở đối với nơi có tổ chức đại diện NLĐ tại cơ sở.

Điều 171, Bộ luật Lao động năm 2019 quy định về Công đoàn cơ sở (CĐCS) thuộc hệ thống tổ chức Công đoàn Việt Nam: (i) CĐCS thuộc hệ thống tổ chức Công đoàn Việt Nam được thành lập ở các cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp; (ii) Việc thành lập, giải thể, tổ chức và hoạt động của CĐCS được thực hiện theo quy định của Luật Công đoàn.

Điều 6, Luật Công đoàn năm 2012 quy định về tổ chức và hoạt động của công đoàn (trong đó có công đoàn khu công nghiệp): Công đoàn được tổ chức và hoạt động theo Điều lệ Công đoàn Việt Nam, phù hợp với đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

Điều 17 và hướng dẫn thi hành Điều 17 của Điều lệ Công đoàn Việt Nam (khóa XII) ban hành ngày 03/02/2020 quy định về Công đoàn các khu công nghiệp như sau: (i) Tuyên truyền, vận động NLĐ thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và nhiệm vụ của tổ chức Công đoàn; tổ chức phong trào thi đua yêu nước trong đoàn viên, CNVCLĐ; (ii) Hướng dẫn, chỉ đạo các CĐCS thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định Điều lệ; hướng dẫn, hỗ trợ, giúp ban chấp hành CĐCS trong việc thương lượng, ký kết thỏa ước lao động tập thể, giải quyết tranh chấp lao động, tổ chức đối thoại với người sử dụng lao động, tổ chức, lãnh đạo đình công theo đúng quy định của pháp luật; (iii) Đại diện, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của NLĐ ở cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp chưa thành lập công đoàn cơ sở khi NLĐ ở đó yêu

cầu; (iv) Đại diện cho CĐCS hoặc NLĐ khởi kiện hoặc tham gia vào các vụ án về lao động và công đoàn khi được CĐCS hoặc NLĐ ủy quyền; (v) Phối hợp với ban quản lý các khu công nghiệp, cơ quan quản lý lao động địa phương kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chế độ, chính sách, pháp luật lao động; giải quyết đơn thư khiếu nại của đoàn viên, NLĐ trong các khu công nghiệp.

3. Nâng cao vai trò của Công đoàn khu công nghiệp trong xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định, tiến bộ hiện nay

Công đoàn KCN được thành lập nhằm thúc đẩy hoạt động công đoàn thực chất, tăng cường vai trò đại diện, bảo vệ người lao động của công đoàn tại các khu vực trọng điểm về quan hệ lao động. Đến nay hầu hết các tỉnh, thành phố trên cả nước có công đoàn khu công nghiệp. Công đoàn các khu công nghiệp có vai trò, vị trí ngày càng quan trọng trong hệ thống tổ chức Công đoàn Việt Nam.

Thực hiện Chỉ thị 22-CT/TW về “Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định, tiến bộ trong doanh nghiệp”, Công đoàn khu công nghiệp đã thực hiện một số hoạt động, với kết quả trọng tâm như:

(i) Ban hành kế hoạch cụ thể triển khai tới các CĐCS trực thuộc, nhằm góp phần xây dựng quan hệ lao động hài hòa, tiến bộ trong doanh nghiệp.

(ii) Tham gia với người sử dụng lao động, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc; kiểm tra giám sát việc thực hiện các chế độ, chính sách đối với NLĐ, thực hiện quy chế dân chủ tại cơ sở, tổ chức đối thoại định kỳ, thương lượng ký kết thỏa ước lao động tập thể, tham gia tổ chức hội nghị NLĐ... Tính đến tháng 9/2019, có từ 45-50% doanh nghiệp FDI có tổ chức Công đoàn, 72% doanh nghiệp có tổ chức Công đoàn được bao phủ bởi thỏa ước lao động tập thể, trên 50% doanh nghiệp FDI xây dựng quy chế dân chủ ở cơ sở.

(iii) Tổ chức đối thoại trực tiếp với NLĐ về chế độ chính sách tại các doanh nghiệp trong KCN; chỉ đạo xây dựng tủ sách pháp luật, cấp phát tài liệu, áp phích, sổ tay và tờ gấp, tờ rơi tuyên truyền pháp luật với các nội dung liên quan trực tiếp đến NLĐ đến tận cơ sở. Phát động “Tháng Công nhân” với chủ đề “Vì công nhân lao động có hoàn cảnh khó khăn”, gắn với kỷ niệm ngày Quốc tế Lao động được tập trung chỉ đạo, thu hút hàng nghìn lượt người tham gia, mang lại những kết quả cụ thể, thiết thực, đánh dấu bước phát triển trong đổi mới các hình thức tập hợp đoàn viên, NLĐ; thể hiện tinh thần trách nhiệm, tính chủ động sáng tạo của công đoàn góp phần nâng cao đời sống vật chất tinh thần cho NLĐ.

(iv) Công đoàn KCN đã phối hợp chặt chẽ với Ban quản lý KCN: Tuyên truyền pháp luật lao động, tư vấn pháp luật trực tiếp cho đoàn viên, NLĐ; chỉ đạo các công đoàn cơ sở tham mưu với cấp ủy Đảng, chuyên môn đồng cấp đầu tư cơ sở vật chất, xây dựng thiết chế văn hóa...; cấp trang thiết bị công nghệ, tôn tạo đường đi lối lại, cảnh quan môi trường... để bộ mặt công sở, doanh nghiệp, cảnh quan khu công nghiệp khang trang xanh, sạch, đẹp.

(v) Tham gia các đoàn kiểm tra, giám sát việc thực hiện pháp luật lao động tại KCN, nhất là điều kiện làm việc, tiền lương, làm thêm giờ, đóng BHXH, BHYT.

(vi) Trực tiếp hỗ trợ NLĐ tại khu công nghiệp thông qua các hoạt động như: Tổ chức các chương trình "Mái ấm công đoàn", "Quỹ xã hội Công đoàn" chương trình "Vi đoàn viên công đoàn nghèo" để tổ chức thăm hỏi động viên, tặng quà cho NLĐ ốm đau, bị tai nạn lao động, bị ảnh hưởng do thiên tai, dịch bệnh gặp khó khăn trong cuộc sống...

Tuy nhiên, tổ chức và hoạt động của Công đoàn KCN đang gặp những khó khăn, những hạn chế sau:

(i) Công tác phát triển đoàn viên, CĐCS chưa tương xứng với tốc độ phát triển của doanh nghiệp trong KCN, nhất là doanh nghiệp FDI; nhận thức đoàn viên chưa cao, hiệu quả hoạt động của CĐCS còn hạn chế.

(ii) Mô hình tổ chức, phương thức tập hợp đoàn viên, NLĐ có mặt chậm được đổi mới. Hoạt động của một số CĐCS trong KCN và Công đoàn KCN ở một số địa phương chưa gắn với đặc điểm, nhu cầu, nguyện vọng chính đáng của đoàn viên, NLĐ và tình hình quan hệ lao động.

(iii) Tình hình tranh chấp lao động, ngừng việc tập thể tuy giảm nhưng còn phức tạp, tiềm ẩn nguy cơ gây bất ổn về an ninh, trật tự.

(iv) Cán bộ công đoàn KCN còn thiếu cán bộ chuyên trách, một bộ phận cán bộ năng lực yếu.

Để nâng cao vai trò của Công đoàn KCN trong xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định, tiến bộ tại khu công nghiệp, cần tập trung thực hiện một số giải pháp sau:

(i) Công đoàn KCN cần tích cực phát triển đoàn viên, thành lập CĐCS trong khu công nghiệp. Bởi vì có thành lập được CĐCS thì có tổ chức đại diện người lao động tại doanh nghiệp, một chủ thể quan trọng trong xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định, tiến bộ tại khu công nghiệp, đồng thời là mục tiêu sống còn của tổ chức Công đoàn (Kế hoạch của Công đoàn Việt Nam đến hết năm 2023: có 12 triệu đoàn viên và có 100% số doanh nghiệp có từ 25 lao động trở lên có tổ chức Công đoàn). Công

đoàn KCN phải chủ động đổi mới, đa dạng hóa hình thức tiếp cận, phương pháp tuyên truyền vận động người lao động, vận động thành lập CĐCS; kết hợp các hoạt động chăm lo, đại diện, bảo vệ của tổ chức công đoàn hướng về NLĐ để tạo điều kiện thuận lợi cho công tác tuyên truyền vận động và tạo sự khác biệt giữa NLĐ là đoàn viên và NLĐ). Công đoàn KCN cần chủ động tranh thủ kịp thời sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, dành một phần kinh phí công đoàn cho công tác tuyên truyền phát triển đoàn viên, vận động thành lập CĐCS và xây dựng CĐCS vững mạnh.

(ii) Công đoàn KCN cần chủ động phối hợp với chủ doanh nghiệp trong KCN thành lập CĐCS và phát triển đoàn viên tại doanh nghiệp, đồng thời xây dựng và tổ chức thực hiện quy chế phối hợp hoạt động. Trong quy chế phối hợp cần xác định rõ trách nhiệm của Ban chấp hành CĐCS tổ chức với chủ doanh nghiệp xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định, tiến bộ tại doanh nghiệp.

(iii) Công đoàn KCN cần chủ động phối hợp với Ban quản lý KCN của các tỉnh/thành phố trong việc hỗ trợ doanh nghiệp phát triển bền vững, đồng thời cải thiện điều kiện lao động, chăm lo cuộc sống cho NLĐ, nhất là ăn, ở, đi lại, học tập và chăm sóc sức khỏe của gia đình NLĐ trong KCN.

(iv) Công đoàn KCN trực tiếp hoặc chỉ đạo CĐCS trực thuộc tập trung vào một số nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách, thường xuyên trong xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định, tiến bộ tại doanh nghiệp trong KCN như: Tiến hành ký và tái ký hợp đồng lao động cho NLĐ đã và đang làm việc tại doanh nghiệp theo luật định; tổ chức tốt, có chất lượng, hiệu quả hội nghị NLĐ hàng năm; thương lượng và ký kết Thỏa ước lao động tập thể hoặc sửa đổi, bổ sung và ký kết thỏa ước lao động tập thể mới đảm bảo có lợi cho các bên trong quan hệ lao động; xây dựng hoặc hoàn thiện nội quy lao động phù hợp với điều kiện doanh nghiệp và không trái với quy định của pháp luật lao động về thời giờ làm việc, nghỉ ngơi, an toàn lao động, bảo hộ lao động, các hình thức khen thưởng và kỷ luật. Tuyên truyền, động viên NLĐ làm tròn nghĩa vụ lao động, thực hiện nghiêm chỉnh các quy trình sản xuất, nội quy lao động của doanh nghiệp, động viên NLĐ phát huy sáng kiến, quyền làm chủ tập thể tham gia ý kiến xây dựng, phát triển doanh nghiệp. Tham mưu cho người sử dụng lao động phát động thi đua, tổ chức các cuộc thi tay nghề, nâng bậc thợ. Nắm bắt kịp thời các thông tin, văn bản, chính sách pháp luật có liên quan đến quyền và nghĩa vụ của NLĐ, tâm tư nguyện vọng của họ và tình

(Xem tiếp trang 47)

học ngoại ngữ của Chủ tịch Hồ Chí Minh đã, đang và sẽ luôn được vận dụng linh hoạt, hiệu quả trong thời đại hiện nay.

4. Kết luận

Ngay từ khi còn rất trẻ, với lòng yêu nước sâu sắc, Hồ Chí Minh đã tự học ngoại ngữ, tiếp cận tri thức, tinh hoa của nhân loại, hoạt động cách mạng ở nhiều quốc gia. Người đã bôn ba khắp năm châu tìm đường cứu nước, cuối cùng Người đã đến được với chủ nghĩa Mác - Lênin, vận dụng và phát triển sáng tạo - học thuyết cách mạng của thời đại vào hoàn cảnh cụ thể của Việt Nam, vạch đường chỉ lối cho cách mạng nước ta đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác. Người đã xây dựng nên nước Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa. Ở vị trí lãnh đạo đất nước, dù có phiên dịch, Người vẫn không ngừng học ngoại ngữ đến cuối đời.

Có thể thấy với sự chăm chỉ, quyết tâm, vượt qua nhiều gian khó và với phương pháp học tập tốt, Chủ tịch Hồ Chí Minh là vị lãnh tụ thao rất nhiều ngôn ngữ trên thế giới, là một tấm gương sáng cho mọi thế hệ noi theo về tinh thần tự học nói chung và tự học ngoại ngữ nói riêng. Từ ngày nước nhà độc lập đến nay nhiều cán bộ đảng viên, chiến sĩ và quần chúng nhân dân đã trưởng thành nhờ học và làm theo gương Bác. Trong thời đại công nghệ 4.0

này, ngoại ngữ đóng vai trò quan trọng. Vì thế, các thế hệ trẻ ngày nay càng phải học tập làm theo tấm gương nỗ lực tự học ngoại ngữ của Bác, cùng góp phần đưa đất nước ta hội nhập và phát triển lên vị thế cao hơn trên bản đồ tri thức của thế giới như mong muốn lúc sinh thời của Người. □

Tài liệu tham khảo

1. Hồ Chí Minh (1995), *Toàn tập*, tập 1, Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia, tr.477.
2. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, t.6, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, tr.163, 360.
3. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, t.10, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.590.
4. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, t.12, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.168.
5. "Người đi tìm hình của nước - Quân đội nhân dân - Sự kiện và nhân chứng". Qdnd.vn. Truy cập ngày 11 tháng 11 năm 2021.
6. <http://baohinhphu.vn/Chinh-tri/Chu-tich-Ho-Chi-Minh-voi-nhung-cong-viec-da-trai-qua-trong-hanh-trinh-cuu-nuoc/433584.vgp>, Truy cập ngày 21 tháng 12 năm 2021.
7. <https://baotanghochiminh.vn/ong-vu-khoan-khong-ai-chiui-kho-hoc-ngoai-ngu-nhu-bac.htm>, Truy cập ngày 12 tháng 11 năm 2021.
8. Phạm Xanh (2009), *Nguyễn Ái Quốc với việc truyền bá Chủ nghĩa Mác - Lênin ở Việt Nam (1921-1930)* (PDF), Nxb Chính trị Quốc gia, tr.83.
9. Trần Dân Tiên (2001), *Những mẩu chuyện về đời hoạt động của Hồ Chủ tịch*, Nhà xuất bản Văn học, Hà Nội.

VẬN DỤNG TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH...

(Tiếp theo trang 15)

toàn quốc lần thứ XII, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, tr.114-115.

4. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, tập 1, tr.232-233, 62, 82-83, 234, 36.
5. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 4, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
6. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 5, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
7. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 6, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
8. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 9, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
9. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 10, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
10. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 12, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
11. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 14, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội.

VAI TRÒ CỦA CÔNG ĐOÀN...

(Tiếp theo trang 55)

hình hoạt động sản xuất kinh doanh đơn vị xây dựng mối quan hệ lao động hài hoà vì lợi ích chung của doanh nghiệp và NLĐ. Chủ động nắm bắt, kịp thời giải quyết các thắc mắc khiếu nại của NLĐ. Tích cực, chủ động phối hợp với các cơ quan chức năng kiểm tra, giám sát các doanh nghiệp về việc thực hiện pháp luật lao động. □

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Chỉ thị 22-CT/TW ngày 05-6-2008 của Ban Bí thư (khoá X) về "Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng QHLD hài hoà, ổn định và tiến bộ tại doanh nghiệp".
2. Chỉ thị số 37-CT/TW ngày 03/9/2019, Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng QHLD hài hoà, ổn định và tiến bộ trong tình hình mới.
3. Bộ luật Lao động năm 2019
4. Luật Công đoàn năm 2012.